

Bản án số: 45/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 06/6/2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Hội;
2/ Ông Nguyễn Văn Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoài Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 29/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2026/QĐST – HNGĐ, ngày 22/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Thu S, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Anh Võ Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu S trình bày:

Chị và anh Võ Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã P (nay là phường Đ) tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị kết hôn đến nay đã 12 năm, trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, chị thường xuyên bị bạo lực gia đình, đánh đập nên nhiều lần chị nộp đơn khởi kiện đến Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh Võ Văn H hứa hẹn, xin lỗi nên chị đã đồng ý rút đơn nhưng anh H không thay đổi gì, vẫn ham chơi, mê game, không quan tâm gì đến gia đình, không thực hiện nghĩa vụ của một người chồng, người cha dẫn đến giữa anh chị thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm trong mọi việc, không thể chia sẻ; chị đã tìm cách hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị

đã lâm vào tình trạng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Võ Đoàn Thanh T, sinh ngày 21/01/2014 và Võ Ngọc Kim T1, sinh ngày 30/09/2017. Hiện tại con trai Võ Đoàn Thanh T đang sống với anh H tại nhà ông bà nội ở phường Đ; còn chị đang nuôi con gái Võ Ngọc Kim T1 sống ở phường T; khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi Võ Ngọc Kim T1 và giao con Võ Đoàn Thanh T cho anh H nuôi, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ghi ngày 08/4/2026; các lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

Anh H thừa nhận mối quan hệ hôn nhân, con chung như chị S trình bày, anh và chị S yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn; cuộc sống hôn nhân giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, nay chị S yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị S có hai con chung như chị S trình bày, hiện anh đang nuôi con Võ Đoàn Thanh T, chị S đang nuôi con Võ Ngọc Kim T1 nhưng khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H Thống nhất ý kiến của chị S.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thu S và anh Võ Văn H; về con chung: Giao con Võ Đoàn Thanh T cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi và giao con Võ Ngọc Kim T1 cho chị S trực tiếp nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu; về nợ chung: Không có. Ngoài ra, chị S, anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Văn H, cư trú tại: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu S và Võ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị S cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H có quá nhiều mâu thuẫn; anh H cũng thừa nhận, mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn được mặc dù cả hai đều cố gắng nhưng không có kết quả, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị; chị S yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. HĐXX xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thu S và anh Võ Văn H.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị S và anh H có 02 con chung Võ Đoàn Thanh T, sinh ngày 21/01/2014 và Võ Ngọc Kim T1, sinh ngày 30/9/2017. Khi ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con Võ Ngọc Kim T1 và giao con Võ Đoàn Thanh T cho anh H nuôi, không ai phải cấp dưỡng cho ai; anh H yêu cầu nuôi cả hai con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện nay chị S đang nuôi con Võ Ngọc Kim T1; anh H đang nuôi con Võ Đoàn Thanh T ổn định, các con phát triển bình thường, khỏe mạnh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con Võ Ngọc Kim T1 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Võ Đoàn Thanh T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp pháp, hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của các con.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Về án phí: Tại khoản 3, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ –HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Trường hợp trước khi mở phiên tòa, các bên đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung và tài sản chung mà Tòa án xét xử và ra bản án sơ thẩm thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định); về quan hệ tài sản thì mức án phí mỗi bên phải chịu tương ứng với giá trị phần tài sản mà mỗi bên được chia theo quy định của pháp luật về án phí”*; đối chiếu với quy định trên thì chị S và anh H cùng phải chịu 150.000đồng án phí về hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị S tự nguyện chịu số tiền án phí nêu trên nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đồng, còn hoàn trả lại cho chị S số tiền 150.000đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và các Điều 235, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ –HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thu S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thu S và anh Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao con Võ Ngọc Kim T1, sinh ngày 30/9/2017 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Võ Đoàn Thanh T, sinh ngày 21/01/2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng cho con.

Chị S, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

4. Về nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu S tự nguyện chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000050 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong. Hoàn trả lại cho chị S số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/6/2026)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích V

